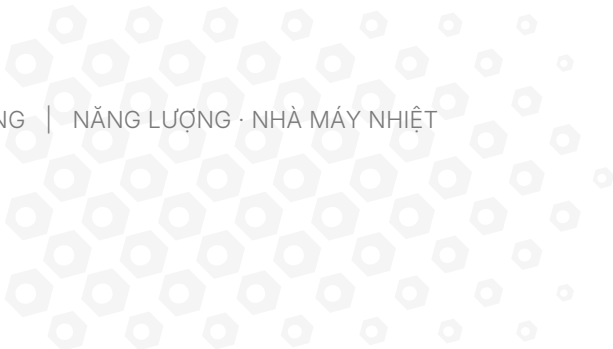




HAI BIÊN BẢN CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN ZUIVKA · THÁNG 2–3/2001

Máy nén 402VP4/220: lưu lượng tăng, dòng điện giảm

Nhà máy Nhiệt điện Zuivka, Công ty cổ phần mở “Donbasenergo” · các biên bản được kỹ sư trưởng nhà máy phê duyệt; phép đo do hội đồng thử nghiệm của nhà máy thực hiện (phân xưởng sửa chữa tập trung, phòng chuẩn bị và thực hiện sửa chữa, kỹ sư công nghệ)

Thành phố Zuhres, tỉnh Donetsk, Ukraina · xử lý 15/2–26/2/2001 và 06/3–13/3/2001 · xác nhận sau thời gian vận hành 200 và 152 h

SẢN PHẨM	ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM	LOẠI TÀI LIỆU
Công nghệ XADO Vật liệu XADO, các chế phẩm được sử dụng tuần tự; xử lý trong chế độ vận hành, không tháo rời máy nén	Máy nén piston 402VP4/220 năm cấp nén, cao áp đến 200 kgf/cm ² · khí nén đưa tới cụm làm sạch không khí của nhà máy	Hai biên bản của Nhà máy Nhiệt điện Zuivka có chữ ký của hội đồng thử nghiệm và con dấu

MÁY NÉN	XỬ LÝ	XÁC NHẬN	CHỈ TIÊU ĐÃ ĐO
402VP4/220, biên bản tháng 2/2001	15/2–26/2/2001	sau 200 h vận hành liên tục	lưu lượng, dòng điện, áp suất và nhiệt độ theo từng cấp nén, khe hở xi lanh cấp nén V, mức tiêu hao dầu
402VP4/220, số 3, biên bản ngày 13/03/2001	06/3–13/3/2001	sau 152 h vận hành	lưu lượng, dòng điện, áp suất và nhiệt độ theo từng cấp nén

Cả hai biên bản đều liên quan đến các máy nén cùng loại tại cùng một nhà máy; các đợt xử lý tháng 2 và tháng 3/2001 được lập thành các biên bản riêng của hội đồng thử nghiệm.

Kết quả lặp lại ở cả hai đợt thử nghiệm

↓ **16-19 %**

thời gian nạp đầy bình hấp thụ 0-200 kgf/cm², 11:10-11:50 → 9:20-9:37 min:s

↓ **6,9-10 %**

dòng điện động cơ điện ở 200 kgf/cm², 145-150 → 135 A

↓ **17,9-24 %**

nhiệt độ không khí ở cấp V, 117-125 → 95-96 °C

Lưu lượng: thời gian nạp đầy bình hấp thụ của cụm làm sạch không khí

KHOẢNG ÁP SUẤT	BIÊN BẢN THÁNG 2 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 2 · SAU	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · SAU
0 → 100 kgf/cm ²	6:15	5:00	6:25	5:12
100 → 150 kgf/cm ²	2:25	2:10	2:45	2:15
150 → 200 kgf/cm ²	2:30	2:10	2:40	2:10
0 → 200 kgf/cm ² , tổng	11:10	9:20	11:50	9:37

Thời gian nạp đầy bình hấp thụ của cụm làm sạch không khí là thước đo thực tế của lưu lượng máy nén: thời gian tính bằng min:s, càng ngắn thì lưu lượng càng cao.

Dòng điện tiêu thụ và nhiệt độ không khí theo từng cấp nén

CHỈ TIÊU	BIÊN BẢN THÁNG 2 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 2 · SAU	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · SAU
Dòng điện động cơ điện, A	150	135	145	135
Nhiệt độ không khí, cấp nén I, °C	104	97	110	110
Nhiệt độ không khí, cấp nén II, °C	144	140	175	172

CHỈ TIÊU	BIÊN BẢN THÁNG 2 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 2 · SAU	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · TRƯỚC	BIÊN BẢN THÁNG 3, SỐ 3 · SAU
Nhiệt độ không khí, cấp nén III, °C	131	124	108	100
Nhiệt độ không khí, cấp nén IV, °C	138	124	72	63
Nhiệt độ không khí, cấp nén V, °C	117	96	125	95

Dòng điện được đo ở áp suất đầy 200 kgf/cm²; phép đo sau khi xử lý được thực hiện ở cùng các thông số.

Nguyên nhân lưu lượng tăng: khe hở xi lanh cấp nén V (biên bản tháng 2)

MỐI GHÉP XI LANH CẤP NÉN V	TRƯỚC	SAU	GIÁ TRỊ CHO PHÉP CỦA NHÀ SẢN XUẤT
Piston – ống lót xi lanh	0,35 mm	0,15 mm	0,16 mm
Ống lót xi lanh – con trượt	0,25 mm	0,15 mm	0,16 mm

Xi lanh cấp nén V là cấp chịu tải nặng nhất của máy nén; hội đồng thử nghiệm nhận định khe hở giảm là do mức tăng độ dày của lớp gôm kim loại 0,2 và 0,1 mm.

Kết luận của hội đồng thử nghiệm nhà máy

Trong kết luận theo biên bản tháng 2/2001, hội đồng thử nghiệm của Nhà máy Nhiệt điện Zuivka ghi nhận: “Các thông số chính của máy nén được cải thiện theo tất cả các chỉ tiêu” — lưu lượng tăng **20,6%**, dòng điện tiêu thụ giảm **11,1%**, mức tiêu hao dầu giảm **24%**, áp suất tăng và nhiệt độ không khí theo từng cấp nén giảm. Khe hở xi lanh cấp nén V giảm: piston – ống lót xi lanh từ **0,35 mm** xuống **0,15 mm**, ống lót xi lanh – con trượt từ **0,25 mm** xuống **0,15 mm**; chính việc phục hồi hình học của các mối ghép là nguyên nhân khiến bình hấp thụ được nạp đầy nhanh hơn và dòng điện giảm. “Công nghệ XADO cho phép phục hồi khả năng làm việc trong chế độ vận hành mà không phải thay thế các cụm và chi tiết không còn sử dụng được của cơ cấu và không phát sinh chi phí bổ sung cho việc thực hiện công tác sửa chữa”. Theo biên bản ngày 13/03/2001, hiệu quả xử lý được xác nhận theo cùng các thông số sau **152 h** vận hành của máy nén.

XADO

© XADO. Bảo lưu mọi quyền.

Kết quả áp dụng cho các máy nén piston cao áp 402VP4/220 thuộc cụm làm sạch không khí của Nhà máy Nhiệt điện Zuivka; trên các máy và chế độ vận hành khác, các chỉ tiêu có thể khác. Bản gốc các biên bản có chữ ký và con dấu được công bố toàn văn và có thể tải về.